

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 192/2017/HSST

Ngày 15/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH
Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiệp

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Quân và ông Nguyễn Hồng Quảng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Huệ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả: Ông Đào Thế Phong; Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 12 năm 2017 tại Hội trường xét xử - Tòa án nhân dân thành phố P xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 186/2017/HSST, ngày 06 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đinh Văn M**; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 13/4/1962, tại thành phố P, tỉnh N; Nơi ĐKNKTT: Tổ 2, khu P, phường T, thành phố P, tỉnh N; Chỗ ở: Tổ 1, khu S, phường S, thành phố P, tỉnh N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 7/10; Con ông: Đinh Văn H, sinh năm: 1909 (Đã chết năm: 1998) và bà: Hoàng Thị H, sinh năm: 1930 (Đã chết năm: 1985); Có vợ: Nguyễn Thị Y (Đã ly hôn) và có một con, sinh năm 1985;

Tiền án: Ngày 13/12/1997, bị Tòa án nhân dân tỉnh N xử phạt 12 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, cộng với 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại Bản án số 190 ngày 20/8/1997 của Tòa án nhân dân tỉnh N, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 14 năm tù.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 20/9/2016, hiện tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Đặng Quốc A; Văn phòng Luật sư Q, thuộc Đoàn luật sư tỉnh N. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị D; Sinh năm: 1984; Nơi đăng ký HKTT: Tổ 8, khu 6, phường T, thành phố P, tỉnh N. Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Bị cáo Đinh Văn M bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố về hành vi phạm tội như sau: Hồi 14 giờ 30 phút ngày 15/9/2016, tại phòng 406 nhà nghỉ A thuộc tổ 8, khu L, phường T, thành phố P, Công an thành phố P phát hiện Nguyễn Hữu Q và Nguyễn Viết C có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Thu giữ trên bàn trong phòng 406: 01 (một) túi nilon đựng chất tinh thể màu trắng; 01 (một) bộ đồ sử dụng ma túy gồm chai nhựa, nỏ thủy tinh và ống hút nhựa.

Tại Bản kết luận giám định số 738/GĐMT ngày 17/9/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N, kết luận: Chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Hữu Q và Nguyễn Viết C là chất ma túy, loại: Methamphetamine; Trọng lượng 0,41g (không phẩy bốn một gam). Hoàn lại sau giám định 0,26g (không phẩy hai sáu gam) Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Nguyễn Hữu Q và Nguyễn Viết C đều khai nhận: Trưa ngày 15/9/2016, Q và C rủ nhau góp tiền mua ma túy đá để sử dụng, Q góp 200.000đ và C góp 300.000đ. Q gọi điện thoại cho Đinh Văn M hỏi mua ma túy, M đồng ý và hẹn Q đến nhà M. Sau đó, Q và C đến khu vực gần nhà M, C đứng ngoài đợi còn Q một mình đi bộ vào phòng khách nhà M. Tại đây, Q đưa cho M 500.000 đồng, M nhận tiền rồi đưa cho Q 01 (một) túi ma túy. Q và C cầm ma túy vừa mua được của M rồi đi đến nhà nghỉ A thuê phòng để sử dụng ma túy. Sau khi đã sử dụng được một ít ma túy, thì bị Công an kiểm tra, thu giữ số ma túy còn lại. Tiếp đó, đầu giờ chiều ngày 20/9/2016, Q điện thoại cho M hỏi mua ma túy đá và Heroine để sử dụng, thì M nói chưa có, lúc nào có thì M điện lại, sau đó do không xoay được tiền để mua ma túy của M nên Quỳnh không xuống nhà M mua ma túy nữa.

Căn cứ tài liệu điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Đinh Văn M, thu giữ của M 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu AVIO lắp sim số 01698520952. Tiến hành khám xét chỗ ở của

M, thu giữ 02 (hai) túi nilon đựng chất tinh thể màu trắng; 05 (năm) gói giấy chứa chất bột màu trắng; 01 (một) bộ đồ sử dụng ma túy gồm 02 chai nhựa, 01 bình gas gắn đầu khò và 01 đoạn ống nhựa; 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen và số tiền 1.630.000đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 791/GĐMT ngày 23/9/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N, kết luận đối với số vật chứng thu giữ của Đinh Văn M như sau: 02 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng là chất ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng 0,99g (không phải chín chín gam); 05 gói giấy chứa chất bột màu trắng là chất ma túy, loại Heroine, trọng lượng 1,07g (một phẩy không bảy gam). Hoàn lại sau giám định 0,83g (không phải tám ba gam) Methamphetamine và 1,01g (một phẩy không một gam) Heroine.

Quá trình điều tra ban đầu, Đinh Văn M khai: M sử dụng ma túy từ năm 2013 đến nay. Ngày 15/9/2016, M đến khu vực rạp T, phường T gặp và mua của T (không rõ lai lịch, địa chỉ) 01 túi ma túy đá giá 1.000.000 đồng. Khi về đến nhà, M nhận được điện thoại của Nguyễn Hữu Q hỏi mua ma túy, M bảo Q đến nhà để giao dịch. Tại đây, M san túi ma túy đá vừa mua sang 01 túi nilon khác bán cho Q với giá 500.000 đồng, còn số ma túy đá còn lại M đã sử dụng hết. Đến trưa ngày 20/9/2016, Q điện thoại cho M hỏi mua ma túy đá và Heroine, nhưng M nói chưa có. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, M đi đến khu vực rạp T, tiếp tục mua của T, 01 túi ma túy đá và 01 túi Heroine, giá mỗi túi là 800.000 đồng. Sau đó, M đem về, san túi Heroine thành 05 gói và túi ma túy đá thành 02 túi nilon mục đích để bán. Lúc này, Công an đến bắt giữ và khám xét chỗ ở của M, thu giữ toàn bộ ma túy và vật chứng nêu trên.

Sau đó, quá trình điều tra bổ sung, Đinh Văn M khai 05 gói Heroine và 02 túi ma túy đá do M mua của T ngày 20/9/2016 là để sử dụng chứ không phải để bán cho Q.

Tại bản cáo trạng số: 194/KSĐT - HS, ngày 03/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố bị cáo Đinh Văn M tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Đinh Văn M khai nhận: Ngày 15/9/2016, bị cáo đến khu vực rạp T mua của người thanh niên tên T (không biết địa chỉ) 01 gói ma túy đá giá 1.000.000đ, mang về chia thành 02 túi, bán cho Q 01 túi giá 500.000đồng và túi còn lại đã sử dụng hết. Đến chiều ngày 20/9/2016, bị cáo đến khu vực rạp T tiếp tục mua của T 02 phân hêrôin và 01 gam ma túy đá với

giá 800.000đồng mỗi loại. Bị cáo mang về nhà tại tổ 1, khu S, phường S, thành phố P chia 02 phân hêrôin ra thành 05 gói giấy cất vào vỏ bao thuốc lá; Chia 01 gam ma túy đá thành 02 túi đóng trong túi nilon. Toàn bộ số ma túy này bị cáo để sử dụng dần. Khoảng 19 giờ, ngày 20/9/2016, Công an phát hiện và thu giữ tại nhà bị cáo: 05 gói ma túy hêrôin, 02 túi ma túy đá, 01 điện thoại di động Nokia cũ hỏng, 01 điện thoại Avio, 01 bộ đồ sử dụng ma túy đá và số tiền 1.630.000đồng. Bị cáo cho rằng, quá trình điều tra ban đầu cũng như tại phiên tòa sơ thẩm ngày 09/5/2017 và phiên tòa phúc thẩm ngày 24/7/2017 do tinh thần, tâm lý lo sợ nên bị cáo đã khai số ma túy mua vào chiều ngày 20/9/2016 mục đích để bán nhưng nay bị cáo khẳng định bản thân nghiện ma túy nên số ma túy mua ngày 20/9/2016 bị cáo để sử dụng không có mục đích bán. Bị cáo chỉ bán ma túy cho Q một lần vào ngày 15/9/2016 ngoài ra không bán ma túy cho ai khác, không bán ma túy cho Trần Nho C, không cùng C bán ma túy cho ai. Bị cáo không quen biết và chưa từng bán ma túy cho L (tức cu Đ). Bị cáo khẳng định Viện kiểm sát truy tố và Tòa án xét xử bị cáo tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội, không oan. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án thấp nhất.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị D tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa có lời khai phù hợp về việc chứng kiến công an khám xét, thu giữ vật chứng của Đinh Văn M. Trong đó số vật chứng bị thu giữ có 1.630.000đồng là tiền của chị D đi chợ về, quá trình điều tra chị đã được nhận lại số tiền trên nên không có yêu cầu gì thêm.

Người làm chứng anh Nguyễn Hữu Q và anh Nguyễn Viết C vắng mặt tại phiên tòa nhưng đều có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện: Ngày 15/9/2016, C, Q góp tiền để mua 500.000đ ma túy đá của M cùng sử dụng tại phòng 406 nhà nghỉ A thuộc phường T thì bị Công an phát hiện bắt, thu giữ vật chứng. Ngoài ra Q, C không có lần nào khác mua ma túy của M. Đầu giờ chiều ngày 20/9/2016 Q điện thoại cho M hỏi mua ma túy nhưng M nói là không có sau đó Q không thu xếp được tiền nên không đến nhà M mua nữa và hôm sau thì biết tin M bị bắt. Q không có lần nào mua ma túy của C hay gọi điện cho M bảo bán ma túy cho L.

Người làm chứng Trần Nho C vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại cơ quan điều tra có lời khai thể hiện: Từ ngày 10/9/2016 đến ngày 20/9/2016, C đến ở

nhờ nhà M tại tổ 1, khu S, phường S, thành phố P, tỉnh N. M không đưa, không bán ma túy cho C, M không bảo C bán ma túy cho ai, C cũng không bảo M bán ma túy cho L.

Người làm chứng chị Nguyễn Thị D tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa có lời khai phù hợp: Quá trình D chung sống với M như vợ chồng, D không biết M sử dụng cũng như bán ma túy. Ngày 20/9/2016, D vừa về đến nhà thì chứng kiến Công an khám xét nhà và thu giữ vật chứng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát cũng đưa ra các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị xử bị cáo Đinh Văn M về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 50 Bộ luật hình sự; Khoản 1 Điều 249, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; Đề nghị xử bị cáo mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành tù: 04 năm 06 tháng đến 05 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 20/9/2016 và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn M đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo về thái độ khai báo thành khẩn trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay và áp dụng nguyên tắc có lợi khi quyết định hình phạt, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Đinh Văn M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ, vật chứng thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa như: Biên bản khám xét hồi 19 giờ 40 phút ngày 20/9/2016; Biên bản niêm phong vật chứng lập hồi 20 giờ 35 phút ngày 20/9/2016; Biên bản về việc bắt

người lập hồi 19 giờ 00 phút, ngày 20/9/2016; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu hồi 14 giờ 45 phút, ngày 15/9/2016; Biên bản kiểm tra các cuộc điện thoại vào hồi 08 giờ 30 phút, ngày 16/9/2016 và ngày 11/10/2016; Biên bản đối chất giữa Đinh Văn M với Lương Đức L, giữa Đinh Văn M với Trần Nho C ngày 02/01/2017 và biên bản nhận dạng; Bản kết luận giám định số: 738/GĐMT ngày 17/9/2016 và số: 791/GĐMT ngày 23/9/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh.

Với các chứng cứ nêu trên đủ cơ sở kết luận: Chiều ngày 15/9/2016, tại tổ 1, khu S, phường S, thành phố P, tỉnh N, Đinh Văn M có hành vi bán trái phép 01 túi ma túy loại Methamphetamine, với giá 500.000 đồng cho Nguyễn Hữu Q, để Q và Nguyễn Viết C sử dụng. Khi Q và C đang sử dụng ma túy, thì bị Công an thành phố P phát hiện, thu giữ 0,41g chất ma túy loại Methamphetamine. Tiếp đó ngày 20/9/2016, M còn có hành vi cất giấu trái phép 0,99g chất ma túy loại Methamphetamine và 1,07g chất ma túy loại Heroine, mục đích để sử dụng thì bị Công an phát hiện, bắt giữ.

Hành vi nêu trên của Đinh Văn M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị xét xử đối với bị cáo Đinh Văn M là có căn cứ pháp luật.

Đề nghị của người bào chữa có cơ sở nên Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt sẽ áp dụng tình tiết giảm nhẹ cũng như nguyên tắc có lợi cho bị cáo theo quy định pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Ma túy là loại độc dược gây hậu quả rất nghiêm trọng đến sức khỏe cho người nghiện, làm suy thoái phẩm giá đạo đức con người, gây ảnh xấu đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương và quốc gia; Là nguyên nhân lây truyền căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS và làm phát sinh các loại tội phạm khác.

Bị cáo là người lớn tuổi, đã hai lần bị xét xử về tội mua bán trái phép chất ma túy vì vậy hơn ai hết bị cáo được tuyên truyền, giáo dục pháp luật để nhận thức được tác hại của ma túy nhưng bị cáo đã không lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân mà bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật tiếp tục có hành vi mua bán trái phép chất ma túy để thu lợi bất hợp pháp. Bản thân bị cáo còn có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là: Methamphetamine và hêrôn.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo M có một tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt chính trở về địa phương nhưng chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung là phạt tiền và án phí hình sự nên chưa được xóa án tích, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm” phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Đồng thời theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 khung hình phạt tù đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhẹ hơn khung hình phạt tù tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017, để xem xét quyết định hình phạt theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo, giảm nhẹ mức hình phạt, cho bị cáo thấy được tính nhân đạo của pháp luật mà quyết tâm cải tạo trở thành người công dân tốt. Tuy nhiên căn cứ vào quy định pháp luật cũng như tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo thì nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng và chống loại tội phạm ma túy.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền, xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng: - Số ma túy thu giữ của Đinh Văn M gửi giám định còn hoàn lại là: 0,83gam Methamphetamine và 1,01gam hêrôin; Số ma túy thu giữ của Nguyễn Hữu Q và Nguyễn Viết C gửi giám định hoàn lại là 0,26 gam Methamphetamine là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại Nokia màu xanh đen đã hỏng không còn giá trị sử dụng và 02 bộ đồ sử dụng ma túy đã cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Avio, màu đen viền trắng quá trình điều tra xác định Đinh Văn M sử dụng làm phương tiện phạm tội và số tiền 500.000đồng bị cáo bán ma túy mà có nên truy thu sung quỹ Nhà nước;

- Số tiền 1.630.000đồng cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Thị D nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Đối tượng tên T là người bán ma túy cho Đinh Văn M do không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể nên không đủ cơ sở xác minh làm rõ.

Nguyễn Hữu Q và Nguyễn Viết C có hành vi mua trái phép chất ma túy của Đinh Văn M để sử dụng nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an thành phố P ra Quyết định xử phạt hành chính.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Đinh Văn M phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

Xử phạt: Đinh Văn M 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 18 (mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành 48 (bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 20/9/2016.

Áp dụng: Điểm a, b, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; Điểm a, c, d khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) và tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Avio, màu đen viền trắng, model A3011, kèm 02 sim, 01 pin;

Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì còn nguyên dấu niêm phong số: 738/GĐMT và phong bì số: 791/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, bên trong có chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu xanh đen, model: E63- 1, kèm 01 sim, 01 pin và 02 bộ đồ sử dụng ma túy đá đã cũ, trong đó có: 01 bộ gồm một chai nhựa, nắp có đục hai lỗ, ba đoạn ống nhựa và một nỏ thủy tinh; 01 bộ gồm hai chai nhựa nắp đục hai lỗ, một bật lửa ga có gắn đầu khò và 01 đoạn ống nhựa màu xanh nhạt một đầu được cắt vát nhọn.

(Tình trạng vật chứng được thi hành theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 96/BB- THA, ngày 24/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả).

Căn cứ khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc Đinh Văn M phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan báo cho biết được quyền kháng cáo trọng hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
- VKSND thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Chi cục THADS thành phố P;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án- Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Trọng Hiệp